

Bản án số: 537/2017/DS-ST

Ngày: 08/6/2017

V/v : “Tranh chấp hợp
đồng thẻ tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoài Nam Phương.

- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Nam Từ

2. Ông Vũ Ngọc Châu

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phan Thị Dung - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa :* Bà Đỗ Thị Thu Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2017, lúc 8 giờ 30 phút tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 88/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2017/QĐXXST-DS ngày 24/4/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2017/QĐST-HPT ngày 23/5/2017 giữa:

Nguyên đơn : Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A.

Trụ sở: 442 ABC, Phường 5, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lữ Thái Hoàng Q – đại diện theo giấy ủy quyền số 265/UQ-QLN.17 ngày 07/04/2017.(Có mặt)

Bị đơn: Bà Lê Thị Ngọc D Sinh năm: 1977

Địa chỉ: Số 328/119 (Số mới 328/1) XYZ, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/12/2016 và các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn Ngân hàng TMCP A (gọi tắt Ngân hàng A) có ông Lữ Thái Hoàng Q – đại diện theo ủy quyền trình bày:

Căn cứ theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng A và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng A Visa platinum ngày 10/4/2013 của bà Lê Thị Ngọc D về việc sử dụng thẻ tín dụng, ngày 11/4/2013 Ngân hàng A đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1977; địa chỉ: 328/119 ABC, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh một thẻ tín dụng Visa Platinum, số thẻ 4365991000086042 với hạn mức tín dụng là 100.000.000 đồng và hiệu lực thẻ là 36 tháng kể từ ngày 11/4/2013.

Lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng bà Lê Thị Ngọc D đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng A theo thông báo giao dịch hàng tháng. Ngày 25/4/2016 Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tạm tính đến ngày 18/4/2017 bà Lê Thị Ngọc D còn nợ Ngân hàng A các khoản sau:

Nợ gốc: 88.934.992 đồng,

Lãi quá hạn: 34.766.218 đồng.

Tổng cộng: 123.701.210 đồng.

Do bà Lê Thị Ngọc D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu bà D phải thanh toán cho Ngân hàng A toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 18/4/2017 là: 123.701.210 đồng. Đồng thời, yêu cầu bà Lê Thị Ngọc D còn phải trả số tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại “Bản các điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A” do ngân hàng A phát hành.

Bị đơn bà Lê Thị Ngọc D đã được Tòa án nhân dân Quận 3 tổng đạt, niêm yết giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật nhưng bà D không có mặt theo giấy triệu tập nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà D.

Tại phiên toà hôm nay:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A có ông Lữ Thái Hoàng Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Lê Thị Ngọc D phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền: *(Tạm tính đến ngày 07/6/2017):*

Nợ gốc: 88.934.992 đồng,

Lãi quá hạn: 39.361.193 đồng,

Tổng cộng là: 128.296.185 đồng.

Yêu cầu thanh toán số tiền nêu trên một lần, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Đồng thời bà Lê Thị Ngọc D phải thanh toán tiền lãi theo mức lãi quá hạn quy định tại “Bản các điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A” phát sinh trên số nợ gốc cho đến khi bà D trả hết nợ cho ngân hàng kể từ ngày 08/6/2017 cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc.

Bị đơn bà Lê Thị Ngọc D vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt triệu tập hợp lệ nên không có ý kiến trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng thủ tục tố tụng qui định. Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP A với bị đơn bà Lê Thị Ngọc D là tranh chấp về hợp đồng Dân sự. Bị đơn bà D có địa chỉ cư trú tại Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3.

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định nên thụ lý và xem xét giải quyết.

Xét bị đơn bà Lê Thị Ngọc D đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ hai lần nhưng bà D không có mặt nên Tòa án đã lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được theo qui định tại Khoản 1 Điều 207 và Khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Xét bị đơn bà Lê Thị Ngọc D đã được Tòa án triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng không có mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối bị đơn bà Lê Thị Ngọc D trong vụ án.

2. Về luật nội dung áp dụng:

Xét giao dịch tín dụng giữa nguyên đơn – Ngân hàng A và bị đơn bà Lê Thị Ngọc D được ký kết và phát sinh tranh chấp trong thời gian Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực nên khi giải quyết tranh chấp cần áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

3. Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

a) Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn ngân hàng A và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng A Visa Platinum ngày 10/4/2013 có chữ ký xác nhận của chủ thẻ chính là bà Lê Thị Ngọc D có cơ sở xác định: Bị đơn bà D đề nghị Ngân hàng A cấp thẻ tín dụng A Visa Planium, với hạn mức tín dụng là: 100.000.000 đồng. Bà D xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý bị ràng buộc bởi Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A mà nó, cùng với mẫu đơn này tạo nên một hợp đồng ràng buộc về mặt pháp lý giữa bà D và Ngân hàng A.

Căn cứ vào Thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn ngày 29/11/2016 và bảng kê tính lãi chi tiết khách hàng: Lê Thị Ngọc D – số thẻ 4365991000086042 ngày 07/6/2017 có đủ căn cứ cho thấy bà Lê Thị Ngọc D đã sử dụng thẻ tín dụng số 4365991000086042 làm phát sinh nợ gốc: 88.934.992 đồng.

Căn cứ vào Điều 12 của Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A (đính kèm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 10/4/2013) quy định nghĩa vụ của chủ thẻ phải thanh toán số dư nợ đúng hạn cho Ngân hàng.

Căn cứ các Điều 10, Điều 11 và Điều 13 của Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A có hiệu lực từ ngày 09/12/2011: Trong trường hợp chủ thẻ vi phạm bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ, A được quyền chấm dứt quyền sử dụng thẻ của chủ thẻ và tiến hành các thủ tục thu hồi nợ vay, khởi kiện đòi nợ và toàn bộ số dư nợ của chủ thẻ là nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn theo qui định.

Căn cứ Khoản 1, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định “...bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”.

Căn cứ Khoản 1, Điều 290 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định “...Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận...”.

Căn cứ Khoản 1, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định: “*Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng*”.

Xét bà Lê Thị Ngọc DA đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng theo cam kết trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng A Visa Platinum ngày 10/4/2013, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A, mặc dù đã được Ngân hàng thông báo nhắc nợ nhưng phía bị đơn vẫn không thanh toán tiền đầy đủ nợ cho Ngân hàng là đã vi phạm điều khoản hợp đồng đã ký kết. Do đó việc Ngân hàng TMCP A khởi kiện bà D yêu cầu thu hồi nợ gốc số tiền: 88.934.992 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

b) Đối với yêu cầu tiền lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 07/6/2017) là: 39.361.193 đồng và tiếp tục trả lãi theo mức lãi quá hạn quy định tại “Bản các điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A” từ ngày 08/6/2017 cho đến khi bà D trả hết nợ gốc.

Căn cứ Khoản 2, Điều 290 Bộ luật dân sự 2005 quy định “...*Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...*”.

Căn cứ Khoản 2, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng qui định : “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”.

Căn cứ Bản các điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A Khoản 5.5 Điều 5 quy định: “*Mức lãi suất, phí và cách tính lãi, phí được quy định chi tiết tại biểu lãi suất và phí do A phát hành trong từng thời kỳ...*” và Điều 10.1 Điều 10 quy định” “*Ngay sau khi đến hạn thanh toán mà chủ thẻ không thanh toán toàn bộ số tiền thanh toán tối thiểu thì A sẽ chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn theo quy định của A*”.

Căn cứ biểu phí áp dụng với các sản phẩm thẻ do Ngân hàng A phát hành có hiệu lực từ tháng 12/2010, Thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn ngày 29/11/2016, bảng kê tính lãi chi tiết khách hàng: Lê Thị Ngọc D – số thẻ 4365991000086042 ngày 07/6/2017 thì bà Lê Thị Ngọc D còn nợ Ngân hàng A số tiền lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 07/6/2017) là: 39.361.193 đồng.

Xét trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bị đơn bà Lê Thị Ngọc D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tối thiểu và Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ khoản nợ của bà D sang nợ quá hạn kể từ ngày 25/4/2016 nên bà D phải chịu mức lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn theo quy định của Ngân hàng A.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn ngân hàng A về buộc bị đơn bà Lê Thị Ngọc D phải trả số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 07/6/2017 là: 39.361.193 đồng và buộc bị đơn bà Lê Thị Ngọc D phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh đối với số nợ gốc cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi quá hạn quy định tại “Bản các điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A” do Ngân hàng A phát hành.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng A được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn bà Lê Thị Ngọc D phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 6.414.809 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 207, Điều 208, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 290; Điều 471; Khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Áp dụng Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A.

Buộc bà Lê Thị Ngọc D phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền 128.296.185 đồng (một trăm hai mươi tám triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn một trăm tám mươi lăm đồng) tiền nợ phát sinh từ thẻ tín dụng số Visa Platinum, số thẻ 4365991000086042 bao gồm: nợ gốc 88.934.992 (tám mươi tám triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn chín trăm chín mươi hai đồng) đồng và lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 07/6/2017): 39.361.193 đồng (ba mươi chín triệu ba trăm sáu mươi một nghìn một trăm chín mươi ba đồng).

Việc thanh toán được thực hiện một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Lê Thị Ngọc D còn tiếp tục trả tiền lãi đối với số nợ gốc cho Ngân hàng TMCP A kể từ ngày 08/6/2017 cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn được qui định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng A Visa Platinum ngày 10/4/2013 và Bản các điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Ngọc D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.414.809 đồng (sáu triệu bốn trăm mười bốn nghìn tám trăm lẻ chín đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền án phí đã tạm nộp là 2.844.402 đồng (hai triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm lẻ hai đồng) theo biên lai thu số AC/2014/0003335 ngày 18/01/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Lê Thị Ngọc D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi Nhận:

- TAND TP HCM
- VKSND Q3 TPHCM
- Chi cục THA Dân sự Q.3
- Các đương sự
- Lưu Vp, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hoài Nam Phương